TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1996 tại Yên Bái; nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: 1155/4 Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1 và bà Quách Thị T2; bị cáo có chồng là Voòng Quánh M và 1 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-01-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng Chuét 2, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do cần tiền để tiêu xài, nên ngày 23-8-2022, Lê Thị T nảy sinh ý định đăng bài lên trang mạng xã hội Facebook *"Hội hoa Đà Lạt"* giới thiệu bán hoa tươi, để nếu có người chuyển tiền đặt mua hoa thì T sẽ chiếm đoạt. T sử dụng tài khoản Facebook *"T rau"* đăng bài lên hội nhóm *"Hội hoa Đà Lạt"* với nội dung giới

thiệu bán hoa tươi, kèm theo hình ảnh hoa tươi do T tải được trên mạng Internet. Ngày 24-8-2022, chị Nguyễn Thị Ánh T3 truy cập vào mạng xã hội Facebook thì đọc được bài đăng giới thiệu bán hoa của T. Do có nhu cầu mua hoa tươi để bán lại, nên chị T3 sử dụng tài khoản Facebook *"T3 Nguyễn"* của mình để liên hệ đặt mua hoa với T. T sử dụng các số điện thoại 0852737702, 0889329188 có đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên *"T Hoa Quả"* để nhắn tin với chị T3. Chị T3 tin tưởng T là người có bán hoa, nên thoả thuận mua của T 16 thùng hoa tươi với giá 30.000.000 đồng. T giả vờ nói với chị T3 là khi nào bốc hàng lên xe, thì T quay video gửi cho chị T3 thấy và chị T3 sẽ chuyển tiền hoa, đồng thời gửi cho chị T3 số tài khoản của T để chuyển tiền; chị T3 đồng ý. Sau khi thoả thuận với chị T3 xong, T lên mạng Internet tải đoạn video quay cảnh một số người đang bốc các thùng hàng lên xe ô tô rồi gửi cho chị T3 thông qua tài khoản Zalo *"T Hoa Quả"*, đồng thời giục chị T3 chuyển tiền. Sau khi xem đoạn video do T gửi, chị T3 tin là T đã gửi hoa cho mình nên chị T3 2 lần chuyển tiền cho T qua số tài khoản 19035678325014 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) mang tên *"Lê Thị T"*, với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền do chị T3 chuyển, T chặn liên lạc với chị T3 để chiếm đoạt số tiền trên. Đối với chị T3, sau khi chuyển tiền cho T nhưng chờ mà không thấy có xe đến giao hàng, chị T3 nhiều lần liên lạc với T thì phát hiện đã bị chặn liên lạc.

Ngày 23-12-2022 chị T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trình báo về việc bị lừa chiếm đoạt tiền như nêu trên. Qua xác minh các thông tin do chị T3 cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để phối hợp. Ngày 27-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ triệu tập, làm việc với Lê Thị T, thì T khai nhận về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 30.000.000 đồng của chị T3 vào ngày 24-8-2022 như nêu trên.

Ngày 24-3-2023, T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P 1 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu vàng, kèm thẻ sim có số thuê bao 0837959998; 1 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0889329188; 1 Chứng minh nhân dân số 061008465 mang tên Lê Khánh Ly.

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 13-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

3. Diễn biến tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 50; các điểm b, i, n và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị T với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm, tính từ ngày 04-8-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng của bị cáo Lê Thị T.

Tịch thu và tiêu hủy 2 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0837959998 và 0889329188 của bị cáo Lê Thị T.

Tịch thu và tiêu hủy giấy Chứng minh nhân dân số 061008465 mang tên Lê Khánh L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ mới 9 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội như sau:

Với thủ đoạn giả vờ đăng thông tin có bán hoa tươi trên mạng xã hội Facebook, để khi có người liên hệ mua hoa thì giả vờ thoả thuận giá bán, cách vận chuyển hoa và gửi cho người mua video giả về việc đang bốc, vận chuyển hoa, làm cho người mua tin tưởng, chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để chiếm đoạt rồi

chặn liên lạc; ngày 24-8-2022, Lê Thị T đã chiếm đoạt 30.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ánh T3. Ngày 27-12-2022, khi Cơ quan điều tra triệu tập, làm việc thì Lê Thị T khai nhận về hành vi phạm tội; điện thoại di động, sim số Lê Thị T sử dụng làm công cụ phạm tội đã bị thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Ánh T3; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, n và s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Lê Thị T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thị T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh T3 30.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ánh T3 không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Bị cáo Lê Thị T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng để truy cập vào mạng xã hội Facebook, Zalo đăng tin bán hoa tươi và liên lạc với chị Nguyễn Thị Ánh T3 để thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Ánh T3; vì vậy cần tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo Lê Thị T.

2 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0837959998 và 0889329188 của bị cáo Lê Thị T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu huỷ.

Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xác minh người tên Lê Khánh L nhưng chưa có kết quả; vì vậy, cần tịch thu và tiêu huỷ giấy Chứng minh nhân dân số 061008465 mang tên Lê Khánh L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 50; các điểm b, i, n và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị T;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 9 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 1 (*một*) năm 6 (*sáu*) tháng, tính từ ngày 04-8-2023.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo Lê Thị T trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng (điện thoại cũ, vỡ ốp lưng, đã qua sử dụng; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Lê Thị T.

Tịch thu và tiêu hủy 2 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0837959998 và 0889329188 của bị cáo Lê Thị T.

Tịch thu và tiêu hủy giấy chứng minh nhân dân số 061008465 mang tên Lê Khánh L.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-6-2023 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 04-8-2023. Chị Nguyễn Thị Ánh T3 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền